TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **316**/2019/QĐST – HNGĐ	*Cẩm Lệ, ngày 28 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - TP ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Biên bản hòa giải; Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 18 tháng 10 năm 2019.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 312/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 9 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

- Bà Trần Nguyễn Bích H, sinh năm 1982; Nơi cư trú; 76 đường TL, phường T, quận H, TP Đà Nẵng.

- Ông Lê Thanh S, sinh năm 1975; Nơi cư trú: 23 đường P, tổ 47, phường K, quận C, TP Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Nguyễn Bích H và ông Lê Thanh S kết hôn với nhau vào năm 2002, đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H, TP Đà Nẵng (nay là phường H, quận C, TP Đà Nẵng), vào ngày 26/12/2002, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn ông, bà chung sống tại 76 đường TL, T, quận H, TP Đà Nẵng. Đến năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do: vợ chồng không hòa hợp, không cùng quan điểm sống và vợ chồng ông, bà đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay, không quan tâm chăm sóc cho nhau. Nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm và trách nhiệm với nhau, cuộc sống chung không thể kéo dài. Do đó bà H, ông S yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy bà H, ông S thực sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về các vấn đề khác. Do đó, cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông, bà.

[2] Về con chung: Bà Trần Nguyễn Bích H và ông Lê Thanh S xác định có 01 con chung tên Lê Trần Bích B, sinh ngày 05/4/2006. Ly hôn bà H, ông S thống nhất thỏa thuận: Giao con chung Lê Trần Bích B cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Bà H, ông S xác định không có.

[4] Về nợ chung: Bà H, ông S xác định không có.

[5] Về lệ phí tòa án: Lệ phí việc hôn nhân gia đình do người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình chịu theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành; Biên bản thỏa thuận về ly hôn nuôi con chung khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự bà Trần Nguyễn Bích H và ông Lê Thanh S, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Nguyễn Bích H và ông Lê Thanh S thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên Lê Trần Bích B, sinh ngày 05/4/2006 cho bà Trần Nguyễn Bích H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Lê Thanh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không nuôi dưỡng con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích con chung, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà H, ông S xác định không có.

- Về nợ chung: Bà H, ông S xác định không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình: 300.000 đồng người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình bà Trần Nguyễn Bích H và ông Lê Thanh S phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại biên lai thu số 0000746 ngày 27/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ. Như vậy bà Huy, ông Sang đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. Cẩm Lệ;
- THADS quận Cẩm Lệ;
- UBND phường Hòa Thọ Đông Quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng (Số 172, quyển số 01/2002)
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phan Văn Cương